

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2018/DS-ST

Ngày 30 - 8 - 2018

V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Thám

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lương Văn Cầu
2. Bà Mai Thị Thu Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Thu Hồng Em – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 88/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2018/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ

Có ông Nguyễn Văn H – Chủ tịch HĐQT Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ, đại diện theo pháp luật. Ông H ủy quyền cho ông Trương Công Q – Thành viên HĐQT Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ theo giấy ủy quyền ngày 03/5/2018, (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Cần Th, xã Cần Đ, huyện Châu Th, An G.

*2. Bị đơn:*

2.1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1972, (Có mặt).

2.2. Bà Hồ Kim M, sinh năm 1970, (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Tổ 19, ấp Vĩnh L, xã Vĩnh H, huyện Châu Th, An G.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 03/5/2018, biên bản hòa giải ngày 07/6/2018 và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ông Trương Công Q trình bày:

Vào ngày 26/4/2017, ông Trần Văn T, bà Hồ Kim M có đến Quỹ tín dụng nhân dân Cần Đ ký hợp đồng tín dụng số: 131/VH17 để vay số tiền 70.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 27/4/2017 đến ngày 27/4/2018, lãi suất vay trong hạn là 13.80%/năm, lãi suất quá hạn là 20.7%/ năm, mục đích vay sản xuất nông nghiệp và nuôi bò + tiêu dùng. Khi vay ông T, bà M có thể chấp cho Quỹ tín dụng nhân dân Cần Đ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH04295 ngày 08/11/2011, diện tích 3016,0m<sup>2</sup> đất, tọa lạc tại **ấp Vĩnh L, xã Vĩnh H**, huyện Châu Th, tỉnh An G, do UBND huyện Châu Th cấp cho ông Trần Văn T, bà Hồ Kim M.

Trong quá trình vay tiền ông Trần Văn T, bà Hồ Kim M có đóng lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân Cần Đ đến ngày 26/10/2017 thì nhưng đóng lãi cho đến nay, vốn vẫn còn nợ nguyên là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), lãi tính đến ngày 30/8/2018 là 9.607.000 đồng.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân Cần Đ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Th giải quyết. Buộc ông Trần Văn T, bà Hồ Kim M phải trả nợ 01 lần vốn 70.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 30/8/2018 là 9.607.000 đồng.

**Yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng tín dụng số: 131/VH/2017/HĐTD/QTD.CĐ ngày 26/4/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 131/VH17/HĐTC ngày 26/4/2017 để đảm bảo thi hành án.**

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải cùng ngày 07/6/2018 và tại phiên tòa hôm nay **bị đơn ông Trần Văn T trình bày:**

Ông thông nhất như nội dung trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trương Công Q. Ông T xác nhận vào ngày 26/4/2017, ông cùng với vợ của ông là bà Hồ Kim M có vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân Cần Đ số tiền 70.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 27/4/2017 đến ngày 27/4/2018, lãi suất vay trong hạn là 13.80%/năm, lãi suất quá hạn là 20.7%/ năm, mục đích vay tiền để sản xuất nông nghiệp và nuôi bò + tiêu dùng. Khi vay tiền ông và bà M có thể chấp cho Quỹ tín dụng nhân dân Cần Đ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH04295 ngày 08/11/2011, diện tích 3016,0m<sup>2</sup> đất, tọa lạc tại **ấp Vĩnh L, xã Vĩnh H**, huyện Châu Th, tỉnh An G, do UBND huyện Châu Th cấp cho ông Trần Văn T, bà Hồ Kim M.

Trong quá trình vay tiền ông và bà M có đóng lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân Cần Đ đến ngày 26/10/2017 thì nhưng đóng lãi cho đến nay, vốn vẫn còn nợ nguyên là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

Nay Quỹ tín dụng nhân dân Cần Đ khởi kiện yêu cầu ông và bà M phải có nghĩa vụ trả nợ 01 lần số tiền vốn 70.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 30/8/2018 là 9.607.000 đồng. Ông đồng ý trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Cần Đ nhưng do hoàn cảnh khó khăn, nên ông xin được trả nợ nhiều lần cho Quỹ tín dụng nhân dân Cần Đ cho đến khi hết nợ.

Đối với bà Hồ Kim M: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Châu Th có tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bà M vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th, về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự là đúng quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hồ Kim M là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Th tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà Hồ Kim M vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Hồ Kim M theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 5 năm 2018 và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T, bà M phải liên đới trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Cần Đ một lần số tiền vốn là 70.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 30/8/2018 là 9.607.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày 31/8/2018 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số: 131/VH/2017/HĐTD/QTD.CĐ ngày 26/4/2017 và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 131/VH17/HĐTC ngày 26/4/2017 để đảm bảo thi hành án.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải cùng ngày 07/6/2018 và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trần Văn T xác nhận, ông và bà M có vay tiền của Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Khi vay tiền, ông và bà M có thế chấp cho Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH04295 ngày 08/11/2011, diện tích 3016,0m<sup>2</sup> đất, tọa lạc tại **ấp Vĩnh L, xã Vĩnh H,**

huyện Châu Th, tỉnh An G, do UBND huyện Châu Th cấp cho ông Trần Văn T, bà Hồ Kim M.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân Cần Đ khởi kiện yêu cầu ông và bà M phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ 01 lần số tiền vốn 70.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 30/8/2018 là 9.607.000 đồng, thì ông đồng ý. Nhưng ông cho rằng đang khó khăn về kinh tế nên không có khả năng trả nợ một lần, xin được trả nợ nhiều lần cho đến khi trả hết nợ cho Quỹ tín dụng cần Đ. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Q không đồng ý phương thức trả nợ nhiều lần của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th tham gia phiên tòa. Đề xuất hướng giải quyết vụ án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông [Trần Văn T](#), bà [Hồ Kim M](#) phải liên đới trả nợ cho Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ và tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ ngày 31/8/2018 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số: [131/VH/2017/HĐTD/QTD.CĐ ngày 26/4/2017](#) và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: [131/VH17/HĐTC ngày 26/4/2017](#) để đảm bảo thi hành án.

[3] Xét thấy, mối quan hệ hợp đồng vay tài sản giữa Quỹ tín dụng nhân dân Cần Đ với ông [Trần Văn T](#), bà [Hồ Kim M](#), trên thực tế có xảy ra, sự việc được chứng minh tại hợp đồng tín dụng số: [131/VH/2017/HĐTD/QTD.CĐ ngày 26/4/2017](#) và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: [131/VH17/HĐTC ngày 26/4/2017](#) và lời khai nhận của ông [T](#) tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải cùng ngày 07/6/2018 và tại phiên tòa hôm nay. Trong quá trình vay tài sản phía bị đơn là người có lỗi, vì không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là nộp lãi đúng định kỳ và trả vốn khi đến hạn, việc vi phạm này đã ít nhiều cũng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của phía nguyên đơn. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ. Buộc bị đơn [ông Trần Văn T](#), [bà Hồ Kim M](#) phải liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Cần Đ số tiền vốn, lãi một lần là hoàn toàn phù hợp.

Như vậy, nghĩ nên xác lập mối quan hệ tranh chấp trên. Buộc [ông Trần Văn T](#), [bà Hồ Kim M](#) phải liên đới trả cho Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ số tiền vốn, lãi là 79.607.000 đồng (Bảy mươi chín triệu sáu trăm lẻ bảy ngàn đồng).

Tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ ngày 31/8/2018 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số: [131/VH/2017/HĐTD/QTD.CĐ ngày 26/4/2017](#) và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: [131/VH17/HĐTC ngày 26/4/2017](#) để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí:

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông T, bà M cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.  
Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ.

Buộc ông **Trần Văn T**, bà **Hồ Kim M** phải liên đới trả cho Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ số tiền **79.607.000** đồng (Bảy mươi chín triệu sáu trăm lẻ bảy ngàn đồng).

Tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ ngày 31/8/2018 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số: **131/VH/2017/HĐTD/QTD.CĐ ngày 26/4/2017** và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: **131/VH17/HĐTC ngày 26/4/2017** để đảm bảo thi hành án.

Khi ông Trần Văn T, bà Hồ Kim M trả xong nợ thì Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ, phải trả lại cho ông T, bà M 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH04295 ngày 08/11/2011, diện tích 3016,0m<sup>2</sup> đất, tọa lạc tại **ấp Vĩnh L, xã Vĩnh H**, huyện Châu Th, tỉnh An G, do UBND huyện Châu Th cấp cho ông Trần Văn T, bà Hồ Kim M (bản chính).

Về án phí:

Ông **Trần Văn T**, bà **Hồ Kim M** cùng phải chịu 3.980.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ được nhận lại số tiền 1.874.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003489 ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh An G.

Báo cho Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ, ông T, có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/8/2018). Bà M có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV – THA, TAND tỉnh An Giang;
- CCTHA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoàng Thám**